

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 193/2026/TLST-VHN ngày 19/3/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

* *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 01/1/1973; CCCD số 093073006089 cấp ngày 11/01/2023.

* *Người yêu cầu* Bà Huỳnh Thị P, sinh ngày 01/01/1985; CCCD số 095185010817 cấp ngày 22/01/2025.

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ I, ấp A, xã L, TP ..

Cùng địa chỉ liên hệ: Phòng trọ số A, đường C, Tổ B, Khu phố C, phường P, TP .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng M và bà Huỳnh Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Huỳnh Thị P thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Huỳnh Thị P có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 25/01/2007 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 02/7/2010

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự, bà P được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Như Ý. Ông M không cấp dưỡng

nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông M, bà P mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai số 0016633 và số 0016632 cùng ngày 18/3/2026 của Thi hành dân sự Thành phố H– Khu vực 11. Ông M, bà P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
 - Thi hành án dân sự TP . Hồ Chí Minh - Khu vực 11;
 - UBND xã Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
- (Cũ xã Minh Hoà, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng